

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa - những bài học từ Vĩnh Phúc

LÊ THỊ QUẾ

Bài học từ một tỉnh thuần nông nghèo, sau hơn 10 năm tái lập tỉnh (1997-2008), thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa bằng cách đi riêng vừa có tính phổ biến, vừa đặc thù... đã được tác giả nêu khá rõ trong bài viết. Cốt lõi ở đây là, ngay từ đầu Ban lãnh đạo Vĩnh Phúc chủ trương ưu tiên phát triển công nghiệp theo hướng lựa chọn hợp lý, đặc biệt chú trọng công nghệ hiện đại và tiên tiến, hết sức coi trọng nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Những bài học có tính phổ biến được tác giả đúc kết là: đi lên từ phát triển công nghiệp và chính sách hợp lý về giải phóng mặt bằng, đầu tư lại cho nông nghiệp và khu vực nông thôn. Tuy nhiên, một số mặt trái của quá trình phát triển cũng được nêu lên để rút kinh nghiệm: sử dụng đất ruộng để phát triển các khu công nghiệp gây nên nhiều hậu quả nặng nề, chưa chú trọng phát triển công nghiệp bản địa, ô nhiễm môi trường.

Từ một tỉnh thuần nông nghèo, sau 10 năm tái lập¹, tỉnh Vĩnh Phúc đã vươn lên trở thành một thành viên "câu lạc bộ nghìn tỷ" của cả nước và được gọi là "Bình Dương của miền Bắc". Thành công từ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thu hút đầu tư nước ngoài của Vĩnh Phúc đã cho thấy những bài học gì rút ra từ thực tiễn phát triển kinh tế của một địa phương vùng đồng bằng sông Hồng?

1. Từ những thuận lợi sẵn có

Vĩnh Phúc là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, phía bắc giáp Thái Nguyên và Tuyên Quang, phía nam giáp Hà Tây (cũ), phía tây giáp Phú Thọ và phía đông giáp thủ đô Hà Nội. Hiện nay, Vĩnh Phúc có tổng diện tích tự nhiên 137,3 nghìn ha, dân số của tỉnh năm 2007 có 1.190,4 nghìn người (trong đó có 205,1 nghìn người sống ở thành thị và 985,3 nghìn người sống ở nông thôn), với mật độ dân số 867 người/km². So với mật độ chung của vùng đồng bằng sông Hồng là 1.238 người/km² thì Vĩnh Phúc là tỉnh có mật độ dân số khá thấp, đây cũng là điều kiện thuận lợi cho tỉnh trong việc quy hoạch, bố trí đất đai và đền bù, giải phóng mặt bằng cho các dự án phát triển công nghiệp và đô thị².

Vĩnh Phúc có 9 đơn vị hành chính, trong đó 1 thành phố là Vĩnh Yên, và 1 thị xã là Phúc Yên cùng 7 huyện: Lập Thạch, Tam Dương, Tam Đảo, Bình Xuyên, Vĩnh Tường, Yên Lạc, Mê Linh (từ 1-8-2008, huyện Mê Linh thuộc về Hà Nội mới). Tỉnh lỵ của Vĩnh Phúc là thành phố Vĩnh Yên.

Vĩnh Phúc có các tuyến giao thông khá thuận tiện trong vận chuyển đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không và là đầu mối giao thông lớn ở phía Bắc: chỉ cách trung tâm thủ đô Hà Nội 50 km và liền kề cảng hàng không quốc tế Nội Bài; tỉnh

Lê Thị Quế, Viện Kinh tế Việt Nam.

1. Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX đã thông qua Nghị quyết (ngày 26-11-1996) về việc tái lập tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Phú Thọ. Tỉnh Vĩnh Phúc chính thức được tái lập và đi vào hoạt động từ ngày 1-1-1997. Khi tách ra, tỉnh Vĩnh Phúc có diện tích 1.370,73 km², dân số 1.066.552 người, gồm 6 đơn vị hành chính: thị xã Vĩnh Yên, và 5 huyện: Lập Thạch, Vĩnh Tường, Yên Lạc, Tam Đảo và Mê Linh.

Tháng 6-1998, tách huyện Tam Đảo thành 2 huyện Tam Dương và Bình Xuyên.

Ngày 9 tháng 12 năm 2003, lập huyện Tam Đảo mới.

2. Niên giám thống kê 2007. Tổng cục Thống kê. Nxb Thống kê-Hà Nội - 2008, tr. 19, 37, 47,49.

có đường quốc lộ 2 và tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai chạy qua - làm cầu nối giữa vùng trung du miền núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội; qua đường quốc lộ số 5 thông với cảng Hải Phòng và trục đường 18 thông với cảng nước sâu Cái Lân (Quảng Ninh)... Đây là điều kiện thuận lợi giúp Vĩnh Phúc tiếp cận được với các trung tâm kinh tế, công nghiệp và những thành phố lớn. Vĩnh Phúc còn có 50 km sông Hồng và 35 km sông Lô chảy qua tỉnh, cùng với các sông nhỏ như sông Phan, sông Phó Đáy, sông Cà Lồ... rất thuận lợi trong giao thông thủy và thủy lợi nội vùng (trong đó, hệ thống sông Hồng là tuyến đường thủy quan trọng, thuận lợi cho tàu bè). Hệ thống giao thông thuận tiện là điều kiện không thể thiếu giúp Vĩnh Phúc có thể tiếp thu được sự lan tỏa từ thủ đô và các trung tâm công nghiệp, đô thị lớn, tận dụng cơ hội cho sự phát triển năng động nền kinh tế của mình.

Nằm trong vùng chuyển tiếp giữa vùng gò đồi trung du với vùng đồng bằng châu thổ Sông Hồng, nên địa hình Vĩnh Phúc thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam và bao gồm cả 3 vùng sinh thái: đồng bằng, trung du và vùng núi, rất thuận lợi cho sự phát triển đa dạng của các ngành kinh tế trong tỉnh:

- Vùng đồng bằng có diện tích 47.000 ha, tập trung ở các huyện Yên Lạc, Vĩnh Tường, Mê Linh.

- Vùng trung du có diện tích tự nhiên khoảng 24.900 ha (trong đó có 14.000 ha đất nông nghiệp). Vùng đất trung du của tỉnh chiếm phần lớn diện tích huyện Tam Dương và Bình Xuyên, một phần thành phố Vĩnh Yên, huyện Lập Thạch và thị xã Phúc Yên.

- Vùng núi có diện tích 65.300 ha (trong đó có 17.400 ha đất nông nghiệp, và 20.300 ha đất lâm nghiệp). Đất đai vùng núi chiếm phần lớn diện tích các huyện Lập Thạch, Tam Đảo và Bình Xuyên³.

Quỹ đất của Vĩnh Phúc được phân bố như sau: tổng diện tích đất tự nhiên

137.141,17 ha, trong đó: đất nông nghiệp 66.018,83 ha; đất lâm nghiệp 30.236,08 ha; đất chuyên dùng 19.589,39 ha; đất ở 5.249,96 ha; đất chưa sử dụng 16.047,01 ha⁴.

Địa hình bao gồm cả miền núi, trung du và đồng bằng, là điều kiện thuận lợi cho tỉnh phát triển các loại hình sản xuất đa dạng, phong phú; trong đó quỹ đất thuộc vùng trung du và miền núi lớn cho phép tỉnh có thể phát triển các khu, cụm công nghiệp tập trung, thu hút đầu tư trong và ngoài nước mà không ảnh hưởng đến quỹ đất sản xuất nông nghiệp.

Vĩnh Phúc còn có tiềm năng phát triển du lịch lớn với việc đa dạng các loại hình dịch vụ, du lịch, vui chơi giải trí. Tỉnh có gần 250 di tích lịch sử và các danh lam, thắng cảnh tự nhiên nổi tiếng: rừng Quốc gia Tam Đảo, thác Bản Long, hồ Đại Lải, hồ Làng Hà, đầm Và, đầm Vạc... Nhiều lễ hội dân gian đậm đà bản sắc dân tộc và rất nhiều di tích lịch sử, văn hóa mang đậm dấu ấn lịch sử và giá trị tâm linh như danh thắng Tây Thiên, Tháp Bình Sơn, Đền thờ Hai Bà Trưng, Đền thờ Trần Nguyên Hãn, di chỉ Đồng Đậu...

Vĩnh Phúc còn có nhiều trường dạy nghề của trung ương và địa phương (không kể các trường dạy nghề do huyện, thị quản lý, tỉnh có gần 20 trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề với đội ngũ giáo viên gần 1000 người và trên 13.000 học sinh theo học hàng năm), đây là cơ sở để tỉnh nhanh chóng cải thiện chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

3. UBND tỉnh Vĩnh Phúc "Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020".

4. Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Phúc năm 2007. (Theo Trần Thị Tuyết Lan "Vấn đề giải quyết việc làm cho nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp phục vụ phát triển các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc"). (<http://www.molisa.gov.vn/Details.asp?mbien2=202&mbien4=11931&mbien3={B5B0BE07-7911-4A73-9787-D885CC2E91F7}>).

*Kết quả điều tra thực trạng việc làm và thất nghiệp ở Việt Nam năm 2006*⁵ của Tổng cục Thống kê cho thấy: lực lượng lao động của Vĩnh Phúc năm 2006 có 671.592 người, trong đó có 586.701 người làm việc ở nông thôn và 84.891 người làm việc ở thành thị. Với nguồn nhân lực dồi dào, phần lớn là lao động trẻ có kiến thức văn hóa và năng động, đây là điều kiện thuận lợi cho lao động Vĩnh Phúc nhanh chóng tiếp cận được với những kiến thức mới, hiện đại.

Đặc biệt, Vĩnh Phúc không chỉ là vùng đất giàu truyền thống lịch sử và cách mạng, mang đậm dấu ấn của văn hóa truyền thống mà còn là cái nôi của sự đột phá về tư duy kinh tế, với "khoán Vĩnh Phú" đã từng gây chấn động trong sản xuất nông nghiệp và lối tư duy kinh tế cũ của Việt Nam vào những năm 60 của thế kỷ trước.

2. Phát triển từ công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Tại thời điểm tái lập tỉnh (1997), cơ cấu kinh tế của Vĩnh Phúc là: nông nghiệp chiếm 55,7% trong GDP; công nghiệp và xây dựng 12,7%; dịch vụ 31,6%, thu ngân sách 114 tỷ đồng và GDP bình quân đầu người (theo giá thực tế) năm 1997 là 2,08 triệu đồng/người/năm. Các tiêu chí đó cho thấy Vĩnh Phúc là một tỉnh nghèo, chủ yếu sản xuất thuần nông - đó cũng là điểm khởi đầu của Vĩnh Phúc khi lựa chọn hướng phát triển ưu tiên cho thu hút đầu tư và công nghiệp hóa, nhằm chuyển đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh.

Để thoát nhanh khỏi tình trạng thuần nông và nghèo đói, ngay sau khi tái lập tỉnh, Vĩnh Phúc đã chủ trương ưu tiên cho phát triển công nghiệp. Với quan điểm phát triển là: *"Tập trung phát triển công nghiệp, coi công nghiệp là nền tảng của nền kinh tế, nhằm tạo sự tăng trưởng kinh tế cao, giải quyết nhiều việc làm, tăng thu ngân sách, từ đó hỗ trợ và thúc đẩy các ngành dịch vụ, nông nghiệp phát triển, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trên địa bàn... Phát triển công nghiệp theo hướng lựa*

*chọn hợp lý giữa công nghệ trung bình, sử dụng nhiều lao động và công nghệ cao, đồng thời chú ý lựa chọn các ngành công nghiệp mũi nhọn có công nghệ cao; ưu tiên phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp chủ lực có sức cạnh tranh mạnh như công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy..."*⁶.

Để thực hiện mục tiêu đó, tỉnh đã tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn lực của mọi thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển công nghiệp, trong đó hết sức coi trọng nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Với phương châm: *"Tất cả các nhà đầu tư vào Vĩnh Phúc đều là công dân Vĩnh Phúc - lợi ích, thành quả của doanh nghiệp là niềm tự hào của tỉnh... Chúng tôi coi mọi thành công của các nhà đầu tư cũng là thành công của tỉnh Vĩnh Phúc và mong muốn tất cả các nhà đầu tư vào Vĩnh Phúc đều gặt hái được thành quả."*⁷, bằng chính sách ưu đãi, trên cơ sở những yếu tố thuận lợi về địa lý, tiềm năng về nguồn nhân lực dồi dào, kết hợp với sự hỗ trợ của trung ương... tỉnh đã thu hút được các nguồn vốn đầu tư (đặc biệt là thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài) rất hiệu quả. Điều này thể hiện rất rõ trong tốc độ tăng trưởng của công nghiệp Vĩnh Phúc từ khi tái lập tỉnh: giai đoạn 1997-2000 bình quân đạt 83,2%/năm, giai đoạn 2001-2005 bình quân đạt 23,7%/năm, năm 2007 đạt 41,2% và dự kiến năm 2008 đạt 26,8%⁸.

5. *Kết quả điều tra thực trạng việc làm và thất nghiệp ở Việt Nam năm 2006*. Tổng cục Thống kê. Hà Nội-2007, tr. 208.

6. Quyết định số 20/2005/QĐ-UBND, ngày 3-8-2005 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

7. Thư của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc gửi các nhà đầu tư (<http://www.vinhphuctrade.gov.vn/new/index.asp?id=6&LangID=1>)

8. Báo cáo tình hình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong những năm qua và những định hướng phát triển của tỉnh Vĩnh Phúc trong thời gian tới, của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, tháng 3-2008.

Trong phát triển công nghiệp, Vĩnh Phúc ưu tiên phát triển công nghệ hiện đại và tiên tiến như ngành cơ khí chế tạo, điện tử, tin học, sản xuất ô tô, xe máy,... và đặc biệt quan tâm ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng rất chú trọng đến việc đầu tư, khuyến khích phát triển các làng nghề truyền thống nhằm tạo ra nhiều việc làm mới, thu hút lao động nông thôn dư thừa, bởi khi phát triển các dự án công nghiệp và đô thị, tình trạng nông dân mất đất và mất việc làm trở nên ngày càng bức xúc.

Sự linh hoạt trong chiến lược phát triển công nghiệp của Vĩnh Phúc được thể hiện: trong từng thời kỳ, tỉnh đã có những sự lựa chọn phù hợp. Giai đoạn đầu, để tạo môi trường hấp dẫn nhiều nhà đầu tư, tỉnh thực hiện chính sách thu hút đầu tư thông thoáng, cởi mở, đáp ứng tốt yêu cầu của các nhà đầu tư nhằm thu hút nhiều dự án (trong đó có cả những dự án có trình độ công nghệ trung bình trở lên), chấp nhận "hy sinh" cả những diện tích "bờ xôi, ruộng mật" để thu hút nhiều dự án lớn. Khi đã có thực lực (năm 2004 tỉnh đã tự cân đối được ngân sách và có đóng góp cho ngân sách nhà nước), từ đầu năm 2005 đến nay, tỉnh đã tập trung xem xét thu hút dự án sản xuất công nghiệp theo nguyên tắc đảm bảo công nghệ tiên tiến, ưu tiên cho các nhà đầu tư không sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, đồng thời bên cạnh đó cũng quan tâm tới các dự án có công nghệ trung bình, nhưng phải sử dụng nhiều lao động từ nông nghiệp chuyển sang nhằm giải quyết một phần khó khăn về việc làm đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tỉnh cũng đang hình thành một số khu, cụm công nghiệp công nghệ cao ở các địa bàn có lợi thế: Bình Xuyên, Vĩnh Yên, Vĩnh Tường..., đồng thời điều tiết, đưa công nghệ trung bình sử dụng nhiều lao động về vùng nông thôn, các huyện thuần nông như Yên Lạc, Lập Thạch...

Vĩnh Phúc đã rất coi trọng công tác quy hoạch và phát triển các khu, cụm công nghiệp. Từ năm 2002 trở về trước, trên địa

bàn tỉnh thu hút được 103 dự án, với tổng số vốn đầu tư trên 595 triệu USD. Tháng 12-2002 UBND tỉnh đã quyết định thành lập *Ban Quản lý các khu công nghiệp và thu hút đầu tư Vĩnh Phúc*.

Sau khi được thành lập *Ban Quản lý các khu công nghiệp và thu hút đầu tư* của tỉnh đã làm tốt vai trò tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện của tỉnh, nhất là các chính sách về ưu đãi đầu tư, các chính sách về đền bù, giải phóng mặt bằng, về phí hạ tầng các KCN, các cơ chế phối hợp với các cấp, các ngành, các nhà cung cấp dịch vụ KCN như thông tin liên lạc, điện, nước... đảm bảo đáp ứng kịp thời với các chi phí thấp nhất giúp các nhà đầu tư dễ dàng trong việc lựa chọn và quyết định đầu tư vào tỉnh Vĩnh Phúc.

Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh cũng đã tập trung chỉ đạo các công ty đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng đầy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp (KCN), phối hợp tốt các cấp, các ngành trong công tác giải phóng mặt bằng, tăng cường công tác quản lý, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn... thực hiện triệt để việc cải cách thủ tục hành chính với cơ chế "một cửa" giúp các nhà đầu tư rút ngắn thời gian và chi phí trong việc phê duyệt các dự án⁹ với phương châm cởi mở, thông thoáng trong thu hút, cấp phép đầu tư, tỉnh đã tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, khiến Vĩnh Phúc trở thành địa chỉ được nhiều nhà đầu tư nước ngoài tìm đến và đầu lại.

9. Thời hạn cấp phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi thời gian tối đa kể từ ngày Ban Quản lý các khu công nghiệp và thu hút đầu tư hoặc Sở Kế hoạch - Đầu tư nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi cấp phép đầu tư được quy định như sau: 3 ngày đối với dự án thuộc diện đăng ký cấp phép đầu tư; 10 ngày đối với dự án thuộc diện cấp ưu đãi đầu tư; 20 ngày đối với dự án thuộc diện phải thẩm định cấp giấy phép đầu tư. (http://www.cpv.org.vn/tiengviet/chuyende/vinhphuc/details.asp?topic=131&subtopic=260&leader_topic=629&iid=BT19120532484)

Nếu năm 2002 tỉnh Vĩnh Phúc mới thu hút được 103 dự án với tổng số vốn đầu tư trên 595 triệu USD, thì đến nay, Vĩnh Phúc đã thu hút được gần 500 dự án đầu tư trong và ngoài nước với tổng số vốn đầu tư tương đương 3 tỷ USD, hình thành và phát triển được 7 khu công nghiệp tập trung với diện tích trên 2.000 ha. Vĩnh Phúc đã trở thành trung tâm công nghiệp ô tô, xe máy và có nhiều lĩnh vực, sản phẩm có giá trị lớn, có sức cạnh tranh cao trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

7 KCN hiện có của Vĩnh phúc là: KCN Quang Minh I có tổng diện tích 344 ha thuộc huyện Mê Linh đã lấp đầy 100% diện tích; KCN Quang Minh II có diện tích là 266,552 ha thuộc huyện Mê Linh, hiện đã lấp đầy 60,77% diện tích; KCN Kim Hoa, nằm ở huyện Mê Linh và thị xã Phúc Yên có tổng diện tích 117 ha, hiện đã lấp đầy 32,89% diện tích; KCN Bình Xuyên I thuộc huyện Bình Xuyên có diện tích 271 ha, đã lấp đầy 31,93% diện tích; KCN Khai Quang có diện tích 262 ha, tại thành phố Vĩnh Yên, hiện đã lấp đầy 62,66% diện tích; KCN Bá Thiện I có diện tích 327 ha, thuộc huyện Bình Xuyên, hiện đã lấp đầy 13,25%; KCN Chấn Hưng, có diện tích 131 ha, tại huyện Vĩnh Tường hiện đang trong giai đoạn bồi thường giải phóng mặt bằng. Lũy kế đến hết quý I/2008, trên địa bàn tỉnh có 554 dự án đầu

tư còn hiệu lực, gồm 138 dự án FDI với tổng vốn đầu tư là 1.880,5 triệu USD và 416 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư là 28.392,6 tỷ đồng¹⁰.

Đáng chú ý nhất trong số các nhà đầu tư nước ngoài tại Vĩnh Phúc là Tập đoàn Điện tử Compal của Đài Loan. Tập đoàn này đã quyết định đầu tư vào Vĩnh Phúc dự án sản xuất và lắp ráp máy tính (màn hình máy tính, máy tính xách tay, thiết bị ngoại vi máy tính, ti vi tinh thể lỏng và các linh kiện điện tử khác), với số vốn đầu tư 500 triệu USD, tương đương 8.000 tỷ đồng, trên diện tích đất sử dụng khoảng 100 ha trong khu công nghiệp Bá Thiện có diện tích 327 ha. Hiện tại, đây là dự án lớn nhất của Vĩnh Phúc và khu vực phía Bắc, chiếm trên 30% tổng số vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp vào Vĩnh Phúc.

Những năm qua, kinh tế của Vĩnh Phúc tăng trưởng khá cao bình quân từ 1997 - 2007 đạt trên 17,5%. Toàn tỉnh đã hình thành 13 khu, cụm công nghiệp, thu hút gần 31 nghìn lao động vào làm việc. Thu nhập bình quân/tháng của công nhân lao động trong các KCN bình quân 846.000 -1.560.000 đồng/người/tháng.

Bước “nhảy vọt” của công nghiệp Vĩnh Phúc đã làm thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tích cực:

BẢNG 1: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 1997-2007¹¹

Đơn vị tính: %

Ngành, lĩnh vực kinh tế	1997	2000	2005	2006	2007
Nông nghiệp	55,70	31,20	21,20	17,30	14,76
Công nghiệp và xây dựng	12,70	38,97	52,30	57,00	60,00
Dịch vụ	31,60	29,83	26,50	25,70	25,24

Nguồn: Báo cáo số 379/BC-BQLKCN Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc ngày 8-6-2007 và Báo cáo số 310/CTK-TH tháng 9-2007.

Nhờ phát triển công nghiệp mà chủ yếu là sự phát triển của khu vực FDI, nguồn

thu ngân sách của tỉnh đã lớn dần qua các năm:

10. http://www.khucongnghep.com.vn/news_detail.asp?id=164&IDN=1864&lang=vn

11. Trần Thị Tuyết Lan "Vấn đề giải quyết việc làm cho nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp phục vụ phát triển các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc" (<http://www.molisa.gov.vn/Details.asp?mbien2=202&mbien4=11931&mbien3={B5B0BE07-7911-4A73-9787-D885CC2E91F7}>)

BẢNG 2: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (1997-2007)¹²

Năm	Tổng thu ngân sách trên địa bàn (tỷ đồng)	Tăng so với năm trước	
		Mức tăng tuyệt đối (tỷ đồng)	Tốc độ tăng so với năm trước (%)
1997	114,00	-	-
1998	193,00	79,00	69,30
1999	423,00	230,00	119,17
2000	687,00	264,00	62,41
2001	842,00	155,00	22,56
2002	1651,00	809,00	96,00
2003	1814,00	163,00	9,87
2004	2563,00	749,00	41,29
2005	3705,00	1142,00	44,56
2006	4467,00	762,00	20,57
2007	5060,00	593,00	13,28

Nguồn: Niên giám thống kê của tỉnh Vĩnh Phúc các năm và Báo cáo số 379/BC-BQLKCN ngày 8-6-2007 và Báo cáo số 310/CTK-TH tháng 9-2007, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.

Năm 2004, lần đầu tiên Vĩnh Phúc đã tự cân đối được ngân sách và còn có đóng góp cho ngân sách Trung ương. Đến nay, Vĩnh Phúc là một trong số ít tỉnh có số thu nội địa đạt tỷ lệ cao (xếp thứ hai ở miền Bắc sau Hà Nội và xếp thứ sáu trong cả nước) và là một trong 13 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự cân đối được ngân sách và có đóng góp cao cho ngân sách trung ương.

Từ năm 1997 đến năm 2007, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân của tỉnh Vĩnh Phúc đạt 17,5%/năm, riêng năm 2007 đạt 21,86%. GDP bình quân đầu người (theo giá thực tế) tăng liên tục qua các năm: năm 1997 là 2,08 triệu đồng/người/năm, đến năm 2007 đã tăng gấp 7 lần, đạt mức 15,3 triệu đồng/người/năm¹³.

Cũng nhờ có tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, thu ngân sách ngày một cao nên tỉnh có điều kiện giải quyết các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng khác. Đến hết năm 2007, các doanh nghiệp trong các KCN của tỉnh đã thu hút hơn 48.157 lao động (trong đó có 32.243 lao động làm việc trong

các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và 15.914 lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước¹⁴), góp phần giải quyết việc làm, giảm thất nghiệp. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên đáng kể, tỷ lệ hộ nghèo năm 2007 chỉ còn 11,9%.

Sự đóng góp của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là rất to lớn, cụ thể, năm 2001 chiếm 28% GDP, đến năm 2007 lên 30,79%; tổng giá trị sản xuất công nghiệp do các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đóng góp 84% năm 2001 lên 84,4% năm 2007 và đóng góp vào tổng thu ngân sách trên địa bàn của tỉnh cũng từ 77% năm

12. Trần Thị Tuyết Lan, Sdd.

13. Báo cáo tình hình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong những năm qua và những định hướng phát triển của tỉnh Vĩnh Phúc trong thời gian tới, của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, tháng 3-2008.

14. Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2007 và kế hoạch năm 2008 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc (Số 08/BC-BQLKCN ngày 08-1-2008).

2001 lên trên 81% năm 2007 (năm 2007 tổng thu ngân sách của các doanh nghiệp trong tỉnh là 4.703,2 tỷ đồng thì riêng các doanh nghiệp FDI đã đóng góp 4.372,7 tỷ đồng¹⁵).

3. Những bài học

3.1. Đi lên từ phát triển công nghiệp và bài học về giải phóng mặt bằng

Từ một tỉnh nghèo, để phát triển cần đến một sự bứt phá và điểm chốt của sự bứt phá này chính là ở chỗ Vĩnh Phúc đã tận dụng được những ưu thế vốn có của mình để thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển công nghiệp. Từ đó lấy nguồn lực từ phát triển công nghiệp sang đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân và nền kinh tế xã hội nói chung.

Thời "bao cấp" - những năm 60 của thế kỷ XX - đã từng có một "khoán Vĩnh Phú" làm "chao đảo" lối tư duy kinh tế cũ, đến thời "đổi mới" - tỉnh Vĩnh Phúc của những năm tái lập - lại tiếp tục làm một cuộc "bứt phá" mới: là một tỉnh thuần nông nhưng thay vì lấy phát triển nông nghiệp làm nền tảng cho phát triển, thì tỉnh đã quyết định chọn con đường phát triển bằng việc phát huy những lợi thế có sẵn, tạo dựng những điều kiện thuận lợi nhất để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, từ đó mới có lực để quay lại phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Với quan điểm: "Để phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống nông dân, phát triển đồng bộ các lĩnh vực kinh tế xã hội, trong đó phải phát triển mạnh công nghiệp, lấy phát triển công nghiệp là nền tảng; đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các lĩnh vực dịch vụ, trong đó lấy phát triển du lịch làm mũi nhọn nhằm hỗ trợ cho nông nghiệp, nông thôn trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đồng thời tăng thu ngân sách để tái đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn"¹⁶.

Với quỹ đất và nguồn nhân lực sẵn có, việc thu hút có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài để phát triển, Vĩnh Phúc đã tạo được những kết quả rất đáng ghi nhận:

từ năm 1997 đến năm 2007, tỷ trọng sản xuất công nghiệp trong nền kinh tế của tỉnh đã tăng từ 19% lên 55%. Công nghiệp đã đóng góp tới trên 80% trong số thu ngân sách của tỉnh (với tổng thu ngân sách đạt khoảng 4 đến 5 nghìn tỷ đồng/năm). Riêng năm 2007, tổng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh (tính theo giá cố định năm 1994) đạt 28.495 tỷ đồng, trong đó khu vực FDI chiếm tới 84,46% trong tổng số; tổng thu ngân sách từ sản xuất công nghiệp đạt 4.230 tỷ đồng, chiếm 77% tổng thu ngân sách của tỉnh¹⁷.

Đạt được kết quả đó, trước hết, Vĩnh Phúc đã giải quyết tốt khâu giải phóng mặt bằng - điều mà nhiều địa phương khác thường gặp khó khăn. Tỉnh đã ý thức được rằng: muốn phát triển, thu hút các nhà đầu tư thì điều kiện đầu tiên là công tác giải phóng mặt bằng phải được tiến hành khẩn trương, nhanh gọn.

Thực tế, khi mới tái lập tỉnh, Vĩnh Phúc là một tỉnh nghèo, rất cần thu hút các nguồn vốn đầu tư lớn cho phát triển kinh tế, do đó những vùng đất "lọt vào mắt xanh" của các nhà đầu tư (giao thông thuận tiện, các cơ sở hạ tầng phát triển, gần các trung tâm kinh tế và đô thị lớn như Hà Nội...) đều được tỉnh phê duyệt để phát triển các dự án, mọi lợi ích khác "phải nhường" cho lợi ích của các nhà đầu tư mà tỉnh mời gọi.

Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi để phát triển các khu công nghiệp ở Vĩnh Phúc là rất lớn, khoảng 3694,19 ha, đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của 18.250 hộ nông dân và 47.450 người trong độ tuổi lao động. Trong đó, có 4220 người trong độ tuổi từ 15 đến 18, chiếm 8,9%; 12.760 người từ 18 đến 25 tuổi, chiếm 26,9%; 10.060 người từ 25 đến

15. Trần Thị Tuyết Lan, Sdd.

16. Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 27-12-2006 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

17. Báo cáo của Sở Công - Thương tỉnh Vĩnh Phúc về "Thực trạng phát triển công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh trong năm qua và định hướng phát triển trong thời gian tới".

35 tuổi, chiếm 23,3%; 19.100 người từ 35 đến 45 tuổi, chiếm 21,3% và 9.310 người trên 45 tuổi, chiếm 19,6%. Số người có độ tuổi từ 35 tuổi trở lên, chiếm 40,9%, đây là đối tượng khó đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp, do họ có trình độ văn hóa thấp¹⁸. Chính vì vậy, giải quyết việc làm và ổn định đời sống cho đối tượng này là vấn đề nan giải đòi hỏi phải có nhiều biện pháp tổng hợp.

Để người nông dân đỡ khó khăn hơn trong việc ổn định cuộc sống, đối với những nông dân mất đất sản xuất, Vĩnh Phúc đã có chính sách cấp đất dịch vụ cho họ (diện tích đất dịch vụ được cấp phụ thuộc vào diện tích đất bị thu hồi) nhằm giúp họ (nhất là số nhân khẩu trên 35 tuổi, không có khả năng được tuyển vào làm việc trong khu công nghiệp) làm dịch vụ (các dịch vụ phục vụ cho khu công nghiệp và khu đô thị, làm nhà ở cho công nhân thuê...). Theo đánh giá của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên - Môi trường Mai Ái Trục, việc cấp đất dịch vụ cho dân sau thu hồi đất để phục vụ phát triển công nghiệp được coi là động lực thúc đẩy công tác đền bù giải phóng mặt bằng của tỉnh Vĩnh Phúc, và là bài học về giải phóng mặt bằng để phát triển các dự án công nghiệp và đô thị.

Theo ông Trịnh Đình Dũng - Bí thư tỉnh Vĩnh Phúc: "*Việc đền bù đất cho dân làm dịch vụ là cân đối hai lợi ích, Nhà nước nuôi dưỡng nguồn thu (tức là nuôi dưỡng doanh nghiệp, thu tiền của họ ít) và Nhà nước lại lấy nguồn lực đó bù đắp cho người dân bằng đất dịch vụ. Nay mai doanh nghiệp làm nhiều tiền sẽ bù lại, doanh nghiệp tăng sức mua, kích thích sản xuất phát triển, giải quyết lao động, đóng góp ngân sách. Tiền đóng góp này của doanh nghiệp lại để chi tiêu cho đầu tư phát triển, giải quyết các chính sách xã hội, đầu tư các kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, trực tiếp là đầu tư cho nông nghiệp nông thôn*"¹⁹.

Sau những nỗ lực đó, "tám thăm dò" của Vĩnh Phúc đã có nhiều nhà đầu tư nước ngoài đặt chân đến. Điều đó được ghi nhận

bằng giá trị của FDI trong giá trị sản xuất ngành công nghiệp chiếm trên 2/3 trong tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp của tỉnh: năm 2000 là 88,7%; năm 2001: 84%; năm 2001: 86,5%; năm 2003: 81,1%; năm 2004: 77,3%; năm 2005: 77,1%²⁰, đây chính là khu vực có đóng góp lớn nhất vào tổng thu ngân sách của tỉnh. Có thể nói "sự giàu có" của Vĩnh Phúc được tạo lập từ việc thu hút ngoại lực, từ phát triển công nghiệp.

Trong những điều kiện của tỉnh, lựa chọn con đường phát triển của Vĩnh Phúc là hướng tích cực.

3.2. Phát triển công nghiệp để phát triển nông nghiệp và nông thôn

Nhờ nguồn thu ngân sách của tỉnh không ngừng gia tăng qua các năm, cho phép tỉnh có thể đầu tư lại cho phát triển nông nghiệp, khu vực nông thôn nói riêng và toàn bộ nền kinh tế-xã hội nói chung. Nổi bật là đầu tư cho xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng và đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- *Đầu tư, hỗ trợ nhằm bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo nghề cho nông dân, đặc biệt là nông dân mất đất sản xuất. Các chính sách của tỉnh Vĩnh Phúc nhằm chuyển đổi nghề cho nông dân mất đất sản xuất như Nghị quyết về bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, huấn luyện nghề ngắn hạn và cung cấp thông tin cho nông dân giai đoạn 2007-2010, nhằm bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho nông dân. Ngân sách tỉnh đầu tư cho giai đoạn 2007-2010 dự kiến là 84 tỷ đồng nhằm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, biên soạn tài liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu về nông, lâm, thủy lợi trên nền hệ thống*

18. Trần Thị Tuyết Lan, Sdd.

19. Kiều Minh. "Vĩnh Phúc trở thành điển hình về thu hồi đất như thế nào?"

<http://www.vnn.vn/xahoi/dothi/2005/04/409091/>

20. Hà Vinh. "Vĩnh Phúc tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển công nghiệp" (http://www.cpv.org.vn/tiengviet/chuyende/vinhphuc/details.asp?topic=131&subtopic=260&leader_topic=629&iid=BT19120532484)

tin địa lý (GIS), xây dựng 152 trạm tin học cấp xã... Tỉnh hỗ trợ cho người học 10.000 đ/ngày và cung cấp tài liệu học tập.

- *Hỗ trợ nông dân về thủy lợi*: tỉnh có Nghị quyết về chương trình kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2007-2010 nhằm hoàn thành 673,5 km kênh mương trên toàn tỉnh (không kể 887 km kênh mặt ruộng), theo đó, kênh loại I do ngân sách trung ương và tỉnh đầu tư, kênh loại II do ngân sách tỉnh đầu tư 100%, kênh loại III do ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, kênh mặt ruộng do dân tự đầu tư. Nghị quyết về hỗ trợ 100% thủy lợi phí cho sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2007-2010.

- *Nghị quyết về cơ chế hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn* giai đoạn 2007-2010, nhằm kiên cố hóa giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh đạt trên 80%. Theo đó, tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các tuyến đường trục chính do cấp xã, phường, thị trấn quản lý với mức: 40% đối với các xã đồng bằng, 50% đối với các xã trung du và 60% đối với các xã miền núi.

Nghị quyết về đầu tư hạ tầng mạng lưới xe buýt và cơ chế hỗ trợ cho vận chuyển khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh, theo đó, hàng năm ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư hạ tầng mạng lưới xe buýt trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt, định hướng tới năm 2015 Vĩnh Phúc có 11 tuyến xe buýt, trong đó có 8 tuyến nội tỉnh và 3 tuyến lân cận.

- *Nghị quyết về chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm* giai đoạn 2007-2010. Theo đó: mỗi năm giảm ít nhất 2% tỷ lệ hộ nghèo. Đến năm 2008 không còn hộ chính sách nghèo, không còn hộ nghèo do nguyên nhân thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm, xóa cơ bản nhà tạm cho hộ nghèo. Giải quyết việc làm cho 24-25 nghìn lao động/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 45% vào năm 2010, trong đó đào tạo nghề đạt 34,5%. Để thực hiện các mục tiêu đó, tỉnh đầu tư và hỗ trợ cho dân nâng cao nhận thức và năng lực sản xuất; cho vay vốn, hỗ trợ lãi suất đối với hộ

nghèo và các đối tượng xã hội (hỗ trợ 100% lãi suất đối với hộ chính sách và 50% lãi suất đối với hộ nghèo); hướng dẫn cách làm khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư đối với hộ nghèo; hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ nghèo dân tộc thiểu số; hỗ trợ về y tế cho người nghèo; hỗ trợ về giáo dục cho học sinh nghèo dân tộc thiểu số và các đối tượng xã hội; hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo; hỗ trợ các vùng khó khăn xây dựng, cải tạo các công trình kết cấu hạ tầng đã xuống cấp; hỗ trợ các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân.

Để giải quyết việc làm, tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách thu hút đầu tư phát triển các ngành nghề, tạo thêm nhiều việc làm mới; hỗ trợ học phí cho người học nghề, hỗ trợ học ngoại ngữ và giáo dục định hướng cho lao động xuất khẩu.

3.3. Đặt lợi ích của nông dân ở vị trí trung tâm của sự phát triển

Việt Nam đi lên từ một nước tiểu nông, mục tiêu và cũng là động lực phát triển bền vững là nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân (mà phần lớn là nông dân), xét trên cả khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Theo đó, nông dân phải là nhân vật trung tâm, người được hưởng lợi từ những thành quả của quá trình phát triển.

Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa cần đảm bảo sự công bằng về lợi ích của các nhóm dân cư trong xã hội, đặc biệt là lợi ích của nông dân, bởi họ chính là đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong quá trình phát triển. Với người nông dân, đất đai là tư liệu sản xuất không thể thiếu, đối với họ, mất đất sản xuất đồng nghĩa với mất việc làm và nguồn sống chính.

Sẽ là không bền vững trong phát triển nếu "chúng ta hãy nhìn vào các số liệu điều tra sau đây của UNDP để thấy, chúng ta đã thực sự làm được những gì: nhóm 20% những người giàu nhất ở Việt Nam hiện đang hưởng tới 40% lợi ích từ các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước; trong khi

nhóm 20% những người nghèo nhất chỉ nhận được 7% lợi ích từ nguồn này"²¹.

Vĩnh Phúc đã phải trả một giá khá đắt cho việc sử dụng quá mức tài nguyên đất ruộng khi trở thành thành viên của "câu lạc bộ một nghìn tỷ" bởi: "Trong tổng số 6.239 ha đất quy hoạch đã thu hồi có gần một nửa dành cho sản xuất công nghiệp với 620 doanh nghiệp được giao mặt bằng. Trong tổng số đất thu hồi lại có 3.379 ha đất nông nghiệp mà đất lúa và màu chiếm 2.664 ha. Cho đến thời điểm này, trong số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thì số đất ruộng chiếm tới gần 90%, đất đồi gò chỉ trên 10%. Việc thu hồi đất có liên quan đến trên 10.000 hộ dân (chủ yếu là nông dân), 50.000 lao động bị ảnh hưởng việc làm, trong đó có gần 9.000 người mất hẳn nghề làm ruộng. Ở Khu công nghiệp Quang Minh (huyện Mê Linh), 80% đất nông nghiệp bị thu hồi. Tính chung, Vĩnh Phúc có 15% số người bị mất việc làm nông nghiệp, 25% thiếu việc làm do thu hồi đất..."²².

Những vấn đề cần phải giải quyết phía sau những thành công trong phát triển công nghiệp của tỉnh thực sự là những điều đáng bàn. Đảm bảo một sự cân bằng về lợi ích giữa Nhà nước – doanh nghiệp – người dân sẽ hạn chế được rất nhiều những bức xúc xã hội. Tìm hiểu tình hình thực tế tại một số xã trong tỉnh, người dân (nhất là những nông dân bị mất đất sản xuất) có những bức xúc sau:

- Họ thường không được tham gia vào quá trình chuẩn bị ra quyết định về các dự án sẽ được quy hoạch trên đất của họ. Họ không được hỏi ý kiến để chuẩn bị, mà thường là chỉ được thông báo sẽ bị thu hồi đất khi dự án và quy hoạch đã được tỉnh phê duyệt. Nông dân thường là những đối tượng chịu nhiều thiệt thòi nhất (như trong việc đền bù đất đai, do thiếu công bằng trong việc định giá, nông dân chỉ được đền bù một số tiền ít ỏi, trong khi doanh nghiệp lại thu lời lớn chỉ trong thời gian ngắn nhờ lợi tức từ đất đai). Họ cũng không được chuẩn bị trước các điều

kiện để thích nghi với hoàn cảnh mới khi không còn đất sản xuất.

- Việc làm và thu nhập của họ sau khi bị mất đất chưa thật đảm bảo. Khi mất đất sản xuất, nông dân dễ bị thất nghiệp do thiếu trình độ văn hóa, chuyên môn kỹ thuật và kỹ năng làm việc để có thể tham gia vào thị trường lao động mới. Nhất là những người từ 35 tuổi trở lên vì họ thường không được tiếp nhận vào làm việc tại các khu công nghiệp do tuổi cao, trong khi đó, việc học nghề để chuyển đổi việc làm đối với họ là rất khó thực hiện được. Việc được cấp đất dịch vụ trong nhiều trường hợp do diện tích đất được cấp quá nhỏ buộc họ phải bán cho hộ khác để đi làm thuê với những công việc thường là không ổn định và thu nhập thấp. Điều này cho thấy, nếu đẩy mạnh công nghiệp hóa và đô thị hóa không gắn với quyền lợi và việc làm của người dân nông thôn, thì rất dễ tạo ra sự mất ổn định xã hội.

Là một tỉnh trung du có thế mạnh về quỹ đất đồi, gò²³, Vĩnh Phúc hoàn toàn có thể sử dụng nguồn tài nguyên này cho phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỉnh có thể xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng đồi gò để buộc các nhà đầu tư phải theo mình, chứ không phải thụ động chạy theo các nhà đầu tư mà hy sinh những diện tích "bờ xôi, ruộng

21. Võ Văn Kiệt. "Công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn: người nghèo cần chính sách".

<http://www.ipsard.gov.vn/news/chitiettamnong.asp?ID=55&public=1>

22. Nguyễn Văn Chữ. "Vĩnh Phúc: làm công nghiệp, sử dụng quá mức tài nguyên đất ruộng".

<http://www.monre.gov.vn/MONRENET/default.aspx?tabid=207&idmid=&ItemID=30723>

23. Vĩnh Phúc có trên 9.000 ha đất đồi gò nằm ở các huyện Lập Thạch, Tam Dương, Tam Đảo, một phần huyện Bình Xuyên và thị xã Phúc Yên. Tuy là đồi gò nhưng không phải đất mấp mố, khúc khuỷu hoặc đỉnh nhọn chân trũng. Đồi gò ở Vĩnh Phúc phần lớn là thoải thoải, có gò là một khoảnh đất rộng nhiều ha gần như bằng phẳng. Đặc biệt, kết cấu địa chất rất phù hợp với việc xây dựng nền móng đặt các loại máy móc hạng nặng hoặc xây nhà cao tầng.

(<http://www.monre.gov.vn/MONRENET/default.aspx?tabid=207&idmid=&ItemID=30723>)

mật" của nông dân. Bài học đất giá này rất đáng để các địa phương có điều kiện đất đai như Vĩnh Phúc tham khảo, rút kinh nghiệm thu hút đầu tư sao cho công nghiệp hóa nhưng không mất quá nhiều đất ruộng.

Lấy đất sản xuất nông nghiệp cho phát triển công nghiệp và đô thị trong bối cảnh an ninh lương thực thế giới đang báo động và tình trạng nông dân mất đất mất việc làm và thu nhập ngày càng trở nên bức xúc, đòi hỏi mỗi địa phương cần cân nhắc kỹ trước khi thu hồi đất để phát triển các dự án công nghiệp và đô thị – không thể thu hút đầu tư bằng mọi giá. Nông dân mất đất sản xuất cần được bảo đảm một cuộc sống tốt hơn so với cuộc sống trước đây của họ.

Việc phân quyền quá lớn cho các địa phương trong thực tế đã tạo nên một sự "ganh đua" trong việc "trải thảm đỏ" để thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài. Dưới góc độ phát triển bền vững, ở tầm vĩ mô, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với mỗi địa phương cần phải tùy thuộc vào quy hoạch tổng thể của cả nước, tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên- xã hội của mỗi tỉnh và cần phải đảm bảo "an toàn tuyệt đối" cho những vùng "đất lúa".

3.4. Phát triển có lựa chọn: chú trọng hơn đến công nghiệp bản địa và vấn đề bảo vệ môi trường

Các số liệu ở phần trên đã cho ta thấy thành công nổi trội trong phát triển công nghiệp của Vĩnh Phúc. Song, điều mà chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy là công nghiệp Vĩnh Phúc phụ thuộc rất lớn vào FDI. Nói một cách khác, công nghiệp bản địa của tỉnh đã không được coi trọng một cách đúng mức.

Việc thu hút các dự án đầu tư nước ngoài là việc cần làm và cần phải làm tốt. Tuy nhiên, thu hút đầu tư nước ngoài để làm cơ sở cho phát triển công nghiệp bản địa sẽ tốt hơn rất nhiều. Đó chính là việc nên khuyến

khích phát triển công nghiệp phụ trợ đối với các doanh nghiệp trong nước, làm vệ tinh cho các cơ sở sản xuất công nghiệp lớn có vốn FDI. Thực hiện được điều này không chỉ giúp các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ ở địa phương tự lớn lên và phát triển, mà còn tạo được nhiều cơ hội việc làm mới cho lao động trong tỉnh.

Việc lựa chọn các ngành sản xuất công nghiệp thu hút nhiều lao động (như dệt may) hay các ngành công nghiệp chế biến nông sản giúp thu hút nhiều lao động và nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo điều kiện kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển, cũng là một hướng đi phù hợp cho phát triển công nghiệp của mỗi tỉnh.

Vấn đề cần được đặc biệt quan tâm là: quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần đi đôi với bảo vệ môi trường. Sự xuống cấp nghiêm trọng về môi trường ở một tỉnh "đi đầu" trong thu hút FDI như Bình Dương hay thành phố Hồ Chí Minh chính là lời cảnh tỉnh cho Vĩnh Phúc²⁴ và các địa phương khác trong phát triển công nghiệp phải đi đôi với "an toàn" về môi trường. Điều kiện về bảo vệ môi trường là một điều kiện không thể thiếu trước khi tỉnh cho phép các nhà đầu tư thực hiện dự án của mình./.

24. Hiện nay "Dự án khu du lịch sinh thái Tam Đảo 2 và Tây Thiên" của tỉnh Vĩnh Phúc với diện tích 190 ha thuộc vùng rừng Tam Đảo đã có nhà đầu tư sẵn sàng chi 235 triệu USD để hoàn thành trong thời gian sớm nhất, nhưng đang có nhiều ý kiến tranh cãi xung quanh vấn đề môi trường khi: "Vùng đệm vườn quốc gia Tam Đảo với trên 200.000 dân cư thuộc 27 xã, thị trấn trong tương lai sẽ phải gánh chịu những thảm họa khó lường do rừng bị tàn phá. Thêm vào đó, là một vườn quốc gia với hệ động thực vật đa dạng, phong phú với chức năng là lá phổi điều hoà khí hậu cho cả miền Bắc sẽ bị xé làm đôi chỉ vì lợi ích của không nhiều người". (Theo Thanh Trâm "Vĩnh Phúc quyết "cấu rừng" kiếm đôla" - <http://dantri.com.vn/Sukien/2007/6/182667.vip>).